

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU IN TÀI LIỆU, BIỂU MẪU, SỔ SÁCH NĂM 2024

(Kèm theo Thư mời báo giá số 842 /KSBT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

STT/ mã SP	Tên tài liệu/ biểu mẫu	Đơn vị tính	Thông số/tiêu chuẩn kỹ thuật	Mặt	Màu	Số lượng	Trang / cuốn	Giá có VAT
1	Bảng kiểm trước khi tiêm chủng >= 1 tháng tuổi	tờ	Pho70gsm.Độ trắng >=90%; Khổ 15 cm* 21 cm (A5). In trên khổ 20.5cm *29.5cm (A4)	1	đen	10,000		
2	Phiếu tiêm phòng bệnh Đại	tờ	Pho70gsm.Độ trắng >=90%; Khổ 15 cm* 21 cm (A5). In trên khổ 20.5cm *29.5cm (A4)	2	đen	10,000		
3	Thuốc điều trị (khai bệnh án súc vật cắn)	tờ	Pho 70gsm. Độ trắng >=90%; Khổ 20.5 cm * 29.5 cm (A4)	2	đen	15,000		
4	Phiếu tiêm chủng Uốn ván	tờ	Pho 160gsm. Độ trắng >=90%; Khổ 15 cm * 21 cm (A5)	1	đen	6,000		
5	Sổ theo dõi bệnh nhân tiêm vắc xin phòng bệnh Đại và huyết thanh kháng đại	cuốn	Ruột pho 70gsm; bìa For trắng 160gsm. Độ trắng >= 90%; Khổ 29.5 cm * 41.5 cm (A3)	2	đen	20	100 trang ruột. Kim bấm lồng	
6	Phiếu chỉ định tiêm chủng	tờ	Pho70 gsm. Độ trắng >=90%; Khổ 20.5 cm * 29.5 cm (A4)	1	đen	5,000		
7	Sổ khám sức khỏe định kỳ (tờ rời)	tờ	Pho 70gsm. Độ trắng >=90%; Khổ 29.5 cm * 41 cm (A3)	2	đen	30,000		

STT/ mã SP	Tên tài liệu/ biểu mẫu	Đơn vị tính	Thông số/tiêu chuẩn kỹ thuật	Mặt	Màu	Số lượng	Trang / cuốn	Giá có VAT
8	Giấy khám sức khỏe >= 18 tuổi	tờ	Pho 70gsm. Độ trắng >=90%; Khổ 29.5 cm * 41 cm (A3)	2	đen	10,000		
9	Giấy khám sức khỏe < 18 tuổi	tờ	Pho 70gsm. Độ trắng >=90%; Khổ 29.5 cm * 41 cm (A3)	2	đen	2,000		
10	Tờ bướm phòng, chống Tay chân miệng	tờ	Couche 120 gsm; Khổ 20.5cm * 29.5 cm (A4)	2	nhiều màu	20,000		
11	Tờ bướm phòng, chống Sốt xuất huyết	tờ	Couche 120 gsm; Khổ 20.5cm * 29.5 cm (A4)	2	nhiều màu	20,000		
12	Tờ bướm Dự phòng tai biến mạch máu não	tờ	Couche 120 gsm; Khổ 20.5cm * 29.5 cm (A4)	2	nhiều màu	20,000		
13	Tờ bướm đái tháo đường	tờ	Couche 120 gsm; Khổ 20.5cm * 29.5 cm (A4)	2	nhiều màu	20,000		
14	Tờ bướm Phòng, chống bệnh dại	tờ	Couche 120 gsm; Khổ 20.5cm * 29.5 cm (A4)	2	nhiều màu	20,000		
15	Tờ bướm Tiêu chảy cấp	tờ	Couche 120 gsm; Khổ 20.5cm * 29.5 cm (A4)	2	nhiều màu	20,000		
16	Áp phích phòng chống Sốt xuất huyết	tờ	Couche 200 gsm, cán bóng PE; Khổ 60cm * 84 cm	1	nhiều màu	1,000		

STT/ mã SP	Tên tài liệu/ biểu mẫu	Đơn vị tính	Thông số/tiêu chuẩn kỹ thuật	Mặt	Màu	Số lượng	Trang / cuốn	Giá có VAT
17	Áp phích phòng, chống Tai chân miệng	tờ	Couche 200 gsm, cán bóng PE; Khổ 60cm * 84 cm	1	nhiều màu	1,000		
18	Thẻ kho	tờ	Pho 160gsm. Độ trắng >=90%; Khổ 20.5 cm * 29.5 cm (A4)	2	đen	500		
19	Tờ điều trị (Mẫu số 2 HSBAPT) (sử dụng phá thai bằng phương pháp thuốc)	Tờ	Chất liệu: For 70gsm In 1 mặt: Kích Thước 20.5cm*29.5cm (Khổ A4) Mực đen	1	đen	1,500		
20	Tờ điều trị (sử dụng phá thai bằng phương pháp hút chân không)	Tờ	Chất liệu: For 70gsm In 1 mặt Kích thước: 20.5 cm*29.5cm (khổ A4) Mực đen	1	đen	1,000		
21	Sổ phá thai	Cuốn	Kích thước: 41cm*29.5cm, khổ A3. Chất liệu: bì for trắng 160gsm. 100 trang ruột for 70gsm. Dán gáy, in 2 mặt. Quy cách: cuốn/100 tờ	2	đen	2	100 trang ruột. Dán gáy	
22	Sổ khám thai	Cuốn	Kích thước: 41cm*29,5cm, khổ A3. Chất liệu bì for trắng 160gsm. 100 trang ruột for 70gsm. Kim bấm lồng, in 2 mặt. Quy cách: cuốn/100 tờ	2	đen	2	100 trang ruột. Dán gáy	
23	Sổ khám bệnh	Cuốn	Kích thước: 41cm * 29.5 cm, khổ A3 Chất liệu: Bìa for 160 gsm trắng; 100 trang ruột for 70 In 2 mặt, màu đen. Dán gáy.	2	đen	20		

STT/ mã SP	Tên tài liệu/ biểu mẫu	Đơn vị tính	Thông số/tiêu chuẩn kỹ thuật	Mặt	Màu	Số lượng	Trang / cuốn	Giá có VAT
24	Phiếu xét nghiệm (Mẫu số 4 HSBAPT)	Tờ	Chất liệu: For 70gsm In 1 mặt: Kích thước: 20.5cm*29.5cm(khổ A4) Mực đen	1	đen	2,500		
25	Phiếu xét nghiệm tế bào cổ tử cung	Tờ	Kích thước: 20.5cm * 29.5 cm, khổ A4 Chất liệu: For 70 gsm In 1 mặt màu đen	1	đen	2,000		
26	Phiếu Xét nghiệm	Tờ	Kích thước: 14.5 cm * 20.5 cm, khổ A5 Chất liệu: For 70 gsm In trên khổ A4, 1 mặt màu đen	1	đen	3,000		
27	Siêu âm sản phụ khoa	Tờ	Kích thước: 20.5cm * 29.5 cm, khổ A4 Chất liệu: For 70 gsm In 1 mặt. Mực in 2 màu	1	1	7,000		
28	Phiếu hẹn trả kết quả xét nghiệm	Tờ	Kích thước: 9.5 cm * 5.5 cm, In trên khổ A4 Chất liệu: For 70gsm In 1 mặt, màu đỏ + xanh	1	đỏ + xanh	3,500		
29	Hồ sơ bệnh án phá thai	Tờ	Kích thước 41cm * 29.5cm (A3);Chất liệu: For 70gsm In 2 mặt, màu đen	2	đen	2,500		
30	Phiếu hẹn	Tờ	Chất liệu: For 70gsm In 2 mặt. Kích thước: 20.5cm *29.5cm(khổ A4) Mực đen	2	đen	1,500		
31	Giấy cam đoan tự nguyện phá thai (Mẫu số 5HSBAPT)	Tờ	Chất liệu: For 70gsm In 1 mặt: Kích thước 20.5cm *29.5cm(Khổ A4) Mực đen	1	đen	2,500		

STT/ mã SP	Tên tài liệu/ biểu mẫu	Đơn vị tính	Thông số/tiêu chuẩn kỹ thuật	Mặt	Màu	Số lượng	Trang / cuốn	Giá có VAT
32	Phiếu đăng kí khám bệnh	Tờ	Kích thước: 9.5 cm * 5.5 cm, In trên khổ A4 Chất liệu: For 70gsm In 1 mặt, màu đen	1	đen	3,500		
33	Sổ theo dõi sức khoẻ bà mẹ và trẻ em	Cuốn	Kích thước: 14.5 cm* 20.5 cm Chất liệu: Trang bìa Couche150 gsm, 76 trang ruột pho 80 gsm +4 trang biểu đồ rời couche 150gsm. Dán gáy In 2 mặt, nhiều màu	2	nhiều màu	12,000	76 trang ruột + 4 trang biểu đồ rời. Dán gáy	
TỔNG CỘNG GIÁ TRỌN GÓI SAU VAT								-